BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1029 /QĐ-NNH

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

Về việc nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, viên chức đợt 1 năm 2013

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-TTg ngày 14/3/2008 của Thủ tướng Chính phủ về đổi tên Trường Đại học Nông nghiệp I thành Trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 76/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2009, Nghị định số 14/2012/NĐ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2012, Nghị định số 17/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 58/2010/QĐ-TTg ngày 22/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành "Điều lệ trường đại học";

Căn cứ Thông tư số 03/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ về việc Hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Lương Trường và theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nâng bậc lương, phụ cấp thâm niên vượt khung đợt 1 năm 2013 cho **100** (một trăm) cán bộ, viên chức của Trường (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Các ông (bà) Trưởng phòng TCCB, HC-TH, TC-KT, Trưởng các đơn vị liên quan và cán bộ, viên chức có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT, TC.LT(10)

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Nguyễn Tất Cảnh

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

DANH SÁCH CÁN BỘ, VIÊN CHỨC
NÂNG BẬC LƯƠNG, PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG ĐỢT 1 NĂM 2013

(Kèm theo Quyết định số **1029** /QĐ-NNH ngày 24 tháng 5 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường ĐH Nông nghiệp Hà Nội)

STT	Họ đệm	Tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc đợt 1 năm 2013					Số tháng	Chênh lệch	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc và phụ cấp thâm niên vượt khung trong năm (đồng)	Ghi chú
			Nam	Nữ		Mã ngạch	Bậc trong ngạch	HSL ở bậc hiện giữ	% PCTN vượt khung	Thời gian được tính hưởng	Mã ngạch	Bậc lương sau nâng bậc	HSL mới được nâng bậc	% PCTN vượt khung	Thời gian, tính nâng, bậc, PCTNVK lần sau				
I.	**CÁN BỘ, VIÊN CHỨC ĐƯỢC NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN**																		
1	Nguyễn Thùy	Dung		1986	Đại học	01.003	1	2.34		05/2010	01.003	2	2.67		05/2013	2	0.330	693,000	
2	Hoàng Thị	Hương		1977	Thạc sỹ	01.003	2	2.67		01/2010	01.003	3	3.00		01/2013	6	0.330	2,079,000	
3	Bùi Thị Thúy	Hải		1970	Thạc sỹ	01.003	3	3.00		06/2010	01.003	4	3.33		06/2013	1	0.330	346,500	
4	Lê Ngọc	Tú	1976		Thạc sỹ	01.003	4	3.33		05/2010	01.003	5	3.66		05/2013	2	0.330	693,000	
5	Lê Thị Bích	Liên		1978	Đại học	01.003	4	3.33		05/2010	01.003	5	3.66		05/2013	2	0.330	693,000	
6	Nguyễn Thị	Khanh		1960	Đại học	01.003	7	4.32		01/2010	01.003	8	4.65		01/2013	6	0.330	2,079,000	
7	Nguyễn Phương	Liên		1985	Cao đẳng	01.004	2	2.06		03/2011	01.004	3	2.26		03/2013	4	0.200	840,000	
8	Đỗ Thị Thu	Hương		1970	Đại học	01.004	5	2.66		01/2011	01.004	6	2.86		01/2013	6	0.200	1,260,000	
9	Nguyễn Thị Thu	Hường		1987	Trung cấp	01.007	1	1.65		06/2011	01.007	2	1.83		06/2013	1	0.180	189,000	
10	Nguyễn Đình	Phi	1971		Đại học	01.007	1	1.65		06/2011	01.007	2	1.83		06/2013	1	0.180	189,000	
11	Dương Thị	Ngát		1986	Trung cấp	01.007	1	1.65		11/2000	01.007	2	1.83		01/2013	6	0.180	1,134,000	
12	Nguyễn Thị	Hoa		1973		01.009	2	1.18		06/2011	01.009	3	1.36		06/2013	1	0.180	189,000	
13	Nguyễn Thị	Minh		1981		01.009	2	1.18		06/2011	01.009	3	1.36		06/2013	1	0.180	189,000	
14	Nguyễn Thị	Thanh		1969		01.009	2	1.18		06/2011	01.009	3	1.36		06/2013	1	0.180	189,000	
15	Nghiêm Thị	Kim		1976		01.009	2	1.18		06/2011	01.009	3	1.36		06/2013	1	0.180	189,000	
16	Lương Thị	Tuyết		1988		01.009	2	1.18		06/2011	01.009	3	1.36		06/2013	1	0.180	189,000	
17	Vũ Thị	Hoa		1972		01.009	2	1.18		06/2011	01.009	3	1.36		06/2013	1	0.180	189,000	

STT	Họ đệm	Tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc đợt 1 năm 2013					Số tháng	Chênh lệch	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc và phụ cấp thâm niên vượt khung trong năm (đồng)	Ghi chú
			Nam	Nữ		Mã ngạch	Bậc trong ngạch	HSL ở bậc hiện giữ	% PCTN vượt khung	Thời gian được tính hưởng	Mã ngạch	Bậc lương sau nâng bậc	HSL mới được nâng bậc	% PCTN vượt khung	Thời gian, tính nâng, bậc, PCTNVK lần sau				
18	Lê Thị	Bình		1981		01.009	2	1.18		06/2011	01.009	3	1.36		06/2013	1	0.180	189,000	
19	Dương Quang	Hiển	1985			01.009	2	1.18		06/2011	01.009	3	1.36		06/2013	1	0.180	189,000	
20	Đỗ Thị	Xuân		1974		01.009	2	1.18		06/2011	01.009	3	1.36		06/2013	1	0.180	189,000	
21	Trần Thị Khánh	Vân		1969		01.009	1	1.18		05/2009	01.009	2	1.36		01/2013	6	0.180	1,134,000	
22	Trương Thị	Thắng		1969		01.009	4	1.54		05/2011	01.009	5	1.72		05/2013	2	0.180	378,000	
23	Phạm Quốc	Việt	1975		CN-SơCấp	01.010	6	2.95		02/2011	01.010	7	3.13		02/2013	5	0.180	945,000	
24	Dương Ngọc	Anh	1970		CN-SơCấp	01.010	9	3.49		03/2011	01.010	10	3.67		03/2013	4	0.180	756,000	
25	Lê Thị	Xuân		1978	Trung cấp	06.032	1	1.86		04/2011	06.032	2	2.06		04/2013	3	0.200	630,000	
26	Nguyễn Khắc	Năng	1984		Đại học	13.095	1	2.34		02/2010	13.095	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
27	Phạm Thị Thu	Hằng		1984	Đại học	13.095	1	2.34		02/2010	13.095	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
28	Nguyễn Thị Bích	Lưu		1983	Đại học	13.095	1	2.34		02/2010	13.095	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
29	Đào Xuân	ánh	1977		Đại học	13.095	1	2.34		03/2010	13.095	2	2.67		03/2013	4	0.330	1,386,000	
30	Nguyễn Thị Bích	Hồng		1978	Đại học	13.095	3	3.00		01/2010	13.095	4	3.33		01/2013	6	0.330	2,079,000	
31	Trần Thị Thu	Huyền		1977	Đại học	13.095	3	3.00		01/2010	13.095	4	3.33		01/2013	6	0.330	2,079,000	
32	Ngô Thị	Nguyệt		1965	Đại học	13.095	4	3.33		05/2010	13.095	5	3.66		05/2013	2	0.330	693,000	
33	Lê Thị	Thẩm		1962	Đại học	13.095	5	3.66		05/2010	13.095	6	3.99		05/2013	2	0.330	693,000	
34	Nguyễn Văn	Hải	1962		Đại học	13.095	5	3.66		05/2010	13.095	6	3.99		05/2013	2	0.330	693,000	
35	Nguyễn Văn	Lơ	1961		Đại học	13.095	8	4.65		01/2010	13.095	9	4.98		01/2013	6	0.330	2,079,000	
36	Vũ Hải	Anh	1988		Trung cấp	13.096	1	1.86		11/2000	13.096	2	2.06		01/2013	6	0.200	1,260,000	
37	Trần Danh	Mạnh	1983		Trung cấp	13.096	2	2.06		04/2011	13.096	3	2.26		04/2013	3	0.200	630,000	
38	Dương Thị Hồng	Vân		1980	Cao đẳng	13.096	2	2.06		02/2011	13.096	3	2.26		02/2013	5	0.200	1,050,000	
39	Nông Văn	Nam	1981		Trung cấp	13.096	3	2.26		05/2011	13.096	4	2.46		05/2013	2	0.200	420,000	
40	Phùng Thị	Vinh		1983	Đại học	13.096	4	2.46		06/2011	13.096	5	2.66		06/2013	1	0.200	210,000	
41	Nguyễn Bắc	Tuấn	1974		Trung cấp	13.096	4	2.46		05/2011	13.096	5	2.66		05/2013	2	0.200	420,000	

STT	Họ đệm	Tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc đợt 1 năm 2013					Số tháng	Chênh lệch	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc và phụ cấp thâm niên vượt khung trong năm (đồng)	Ghi chú
			Nam	Nữ		Mã ngạch	Bậc trong ngạch	HSL ở bậc hiện giữ	% PCTN vượt khung	Thời gian được tính hưởng	Mã ngạch	Bậc lương sau nâng bậc	HSL mới được nâng bậc	% PCTN vượt khung	Thời gian, tính nâng, bậc, PCTNVK lần sau				
42	Phạm Văn	Cường	1971		Tiến sỹ	15.110	1	4.40		06/2010	15.110	2	4.74		06/2013	1	0.340	357,000	
43	Phạm Việt	Sơn	1959		Thạc sỹ	15.110	3	5.08		01/2010	15.110	4	5.42		01/2013	6	0.340	2,142,000	
44	Bùi Ngọc	Tấn	1985		Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
45	Nguyễn Thị Phương	Dung		1983	Đại học	15.111	1	2.34		06/2010	15.111	2	2.67		06/2013	1	0.330	346,500	
46	Hà Xuân	Bộ	1981		Đại học	15.111	1	2.34		05/2010	15.111	2	2.67		05/2013	2	0.330	693,000	
47	Lê Thị Thu	Hương		1986	Thạc sỹ	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
48	Nguyễn Kim	Dung		1985	Đại học	15.111	1	2.34		06/2010	15.111	2	2.67		06/2013	1	0.330	346,500	
49	Ngô Quang	Ước	1983		Thạc sỹ	15.111	1	2.34		06/2010	15.111	2	2.67		06/2013	1	0.330	346,500	
50	Nguyễn Xuân	Hiếu	1985		Thạc sỹ	15.111	1	2.34		06/2010	15.111	2	2.67		06/2013	1	0.330	346,500	
51	Đỗ Thị	Nhài		1984	Đại học	15.111	1	2.34		01/2010	15.111	2	2.67		01/2013	6	0.330	2,079,000	
52	Nguyễn Thị Ngọc	Thương		1985	Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
53	Phạm Hương	Lan		1985	Đại học	15.111	1	2.34		04/2010	15.111	2	2.67		04/2013	3	0.330	1,039,500	
54	Nguyễn Văn	Phương	1983		Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
55	Nguyễn Thị Hồng	Chiên		1983	Thạc sỹ	15.111	1	2.34		05/2010	15.111	2	2.67		05/2013	2	0.330	693,000	
56	Nguyễn Thành	Trung	1985		Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
57	Nguyễn Văn	Điệp	1983		Thạc sỹ	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
58	Ngô Minh	Hà	1985		Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
59	Chu Thị Thanh	Hương		1982	Đại học	15.111	1	2.34		04/2010	15.111	2	2.67		04/2013	3	0.330	1,039,500	
60	Đồng Văn	Hiếu	1984		Đại học	15.111	1	2.34		05/2010	15.111	2	2.67		05/2013	2	0.330	693,000	
61	Vũ Thị Thu	Trà		1984	Đại học	15.111	1	2.34		06/2010	15.111	2	2.67		06/2013	1	0.330	346,500	
62	Trần Trung	Dũng	1986		Thạc sỹ	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
63	Vũ Thị	Lưu		1984	Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
64	Hoàng Sĩ	Thính	1982		Thạc sỹ	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
65	Nguyễn Thị	Hương		1986	Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

STT	Họ đệm	Tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc đợt 1 năm 2013					Số tháng	Chênh lệch	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc và phụ cấp thâm niên vượt khung trong năm (đồng)	Ghi chú
			Nam	Nữ		Mã ngạch	Bậc trong ngạch	HSL ở bậc hiện giữ	% PCTN vượt khung	Thời gian được tính hưởng	Mã ngạch	Bậc lương sau nâng bậc	HSL mới được nâng bậc	% PCTN vượt khung	Thời gian, tính nâng, bậc, PCTNVK lần sau				
66	Phạm Thị	Dung		1986	Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
67	Nông Thị	Huệ		1986	Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
68	Ngô Thu	Hà		1985	Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
69	Nguyễn Tố	Loan		1986	Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
70	Nguyễn Thị Minh	Việt		1986	Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
71	Trần Thị Hồng	Hạnh		1983	Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
72	Đào Quang	Trung	1985		Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
73	Lương Thanh	Hoa		1986	Đại học	15.111	1	2.34		02/2010	15.111	2	2.67		02/2013	5	0.330	1,732,500	
74	Nguyễn Thị Thanh	Hồng		1982	Thạc sỹ	15.111	2	2.67		02/2010	15.111	3	3.00		02/2013	5	0.330	1,732,500	
75	Nguyễn Thị	Thảo		1981	Thạc sỹ	15.111	2	2.67		02/2010	15.111	3	3.00		02/2013	5	0.330	1,732,500	
76	Trần Thị Bình	Nguyên		1982	Thạc sỹ	15.111	2	2.67		02/2010	15.111	3	3.00		02/2013	5	0.330	1,732,500	
77	Phan Thị	Thúy		1973	Tiến sỹ	15.111	3	3.00		06/2010	15.111	4	3.33		06/2013	1	0.330	346,500	
78	Bùi Thị	Nga		1976	Thạc sỹ	15.111	3	3.00		02/2010	15.111	4	3.33		02/2013	5	0.330	1,732,500	
79	Phạm Văn	Hội	1973		Tiến sỹ	15.111	4	3.33		04/2010	15.111	5	3.66		04/2013	3	0.330	1,039,500	
80	Nguyễn Hữu	Khánh	1975		Tiến sỹ	15.111	4	3.33		03/2010	15.111	5	3.66		03/2013	4	0.330	1,386,000	
81	Tạ Quang	Giảng	1976		Thạc sỹ	15.111	4	3.33		05/2010	15.111	5	3.66		05/2013	2	0.330	693,000	
82	Ngô Trung	Thành	1977		Thạc sỹ	15.111	4	3.33		05/2010	15.111	5	3.66		05/2013	2	0.330	693,000	
83	Nguyễn Hoàng	Anh	1978		Tiến sỹ	15.111	4	3.33		05/2010	15.111	5	3.66		05/2013	2	0.330	693,000	
84	Nguyễn Đức	Doan	1975		Thạc sỹ	15.111	4	3.33		05/2010	15.111	5	3.66		05/2013	2	0.330	693,000	
85	Phạm Việt	Nga		1979	Thạc sỹ	15.111	4	3.33		05/2010	15.111	5	3.66		05/2013	2	0.330	693,000	
86	Trần Thị Thu	Huyền		1977	Thạc sỹ	15.111	4	3.33		05/2010	15.111	5	3.66		05/2013	2	0.330	693,000	
87	Cao Hùng	Dũng	1972		Thạc sỹ	15.111	4	3.33		05/2010	15.111	5	3.66		05/2013	2	0.330	693,000	
88	Phạm Kim	Đăng	1972		Tiến sỹ	15.111	5	3.66		04/2010	15.111	6	3.99		04/2013	3	0.330	1,039,500	
89	Nguyễn Xuân	Thiết	1975		Tiến sỹ	15.111	5	3.66		05/2010	15.111	6	3.99		05/2013	2	0.330	693,000	

STT	Họ đệm	Tên	Năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc đợt 1 năm 2013					Số tháng	Chênh lệch	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc và phụ cấp thâm niên vượt khung trong năm (đồng)	Ghi chú
			Nam	Nữ		Mã ngạch	Bậc trong ngạch	HSL ở bậc hiện giữ	% PCTN vượt khung	Thời gian được tính hưởng	Mã ngạch	Bậc lương sau nâng bậc	HSL mới được nâng bậc	% PCTN vượt khung	Thời gian, tính nâng, bậc, PCTNVK lần sau				
90	Nguyễn Tất	Thắng	1969		Tiến sỹ	15.111	5	3.66		03/2010	15.111	6	3.99		03/2013	4	0.330	1,386,000	
91	Đỗ Thị	Huệ		1975	Thạc sỹ	15.111	5	3.66		05/2010	15.111	6	3.99		05/2013	2	0.330	693,000	
92	Nguyễn Thị Như	Hoa		1975	Trung cấp	16.135	5	2.66		01/2011	16.135	6	2.86		01/2013	6	0.200	1,260,000	
II	**CÁN BỘ, VIÊN CHỨC ĐƯỢC TÍNH HƯỞNG THÊM PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG**																		
93	Bùi Trung	Sơn	1964		Trung cấp	01.004	12	4.06		03/2011	01.004	12	4.06	5%	03/2013	4	0.203	852,600	
94	Đặng Văn	Chương	1960			01.011	12	3.48	11%	01/2012	01.011	12	3.48	12%	01/2013	6	0.035	220,500	
95	Nguyễn Văn	Kiên	1959			01.011	12	3.48	12%	01/2012	01.011	12	3.48	13%	01/2013	6	0.035	220,500	
96	Lê Thị Bích	Liên		1961	Trung cấp	13.096	12	4.06		03/2011	13.096	12	4.06	5%	03/2013	4	0.203	852,600	
97	Dương Văn	Sáng	1964		Trung cấp	13.096	12	4.06	5%	01/2012	13.096	12	4.06	6%	01/2013	6	0.041	258,300	
98	Đỗ Thị	Hương		1961	Trung cấp	13.096	12	4.06	5%	01/2012	13.096	12	4.06	6%	01/2013	6	0.041	258,300	
99	Nguyễn Thị	My		1960	Trung cấp	13.096	12	4.06	7%	01/2012	13.096	12	4.06	8%	01/2013	6	0.041	258,300	
100	Nguyễn Ngọc	Sơn	1957		Trung cấp	13.096	12	4.06	7%	01/2012	13.096	12	4.06	8%	01/2013	6	0.041	258,300	

Tổng số danh sách này có: **100** người

Trong đó:

- Nâng bậc lương thường xuyên: ***92*** người
- Được tính hưởng thêm phụ cấp thâm niên vượt khung: ***8*** người

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Nguyễn Tất Cảnh